Tuần 14 Ngày dạy: 10/12/2020

Tiết 1 Lớp: 7a5

Bài dạy: **LUYỆN TẬP 1**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Nắm vững trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác và trường hợp bằng nhau cạnh huyền - góc nhọn của tam giác vuông.

2. Kĩ năng: Biết sử dụng trường hợp g.c.g và trường hợp cạnh huyền - góc nhọn để chứng minh hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích và trình bày bài toán chứng minh hình học.

3. Thái độ: Biết vận dụng kiến thức đã học một cách hợp lý

**II. CHUẨN BỊ :**

*1. Chuẩn bị của GV:*

-Đồ dùng dạy học, phiếu học tập: Tham khảo SGK, SGV, thước thẳng, thước đo góc,

compa, bảng phụ ghi bài tập.

-Phương án tổ chức lớp học: Hoạt động nhóm

2. *Chuẩn bị của HS*: : Ôn trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác, làm bài tập về nhà.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1ph) Điểm danh học sinh trong lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** (09ph)

|  |  |
| --- | --- |
| *Câu hỏi kiểm tra* | *Dự kiến phương án trả lời* |
| **Hỏi:** Nêu trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác. Giải bài tập 36 (123) | **Đáp:** SGK  Bài 36 (SGK) OAC và OBD có:  chung; OA = OB (gt) ;  = (gt)  nênOAC =OBD (g.c.g) AC = BD |

**3 . Giảng bài mới:**

\**Giới thiệu bài*: Hôm nay, chúng ta sẽ luyện giải một số bài tập về trường hợp bằng nhau thứ ba của hai tam giác

\**Tiến trình bài dạy* :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| 33ph | **Hoạt động: Luyện tập** | |  |
|  | \* GV cho HS hoạt động nhóm làm bài 37 (123) SGK | HS hoạt động nhóm theo yêu cầu:  Nhóm1+2:hình 101;  Nhóm 3+4: hình 102;  Nhóm 5+6: hình 103 | **Bài 37 (123)** |
|  | \* GV treo bảng phụ đã vẽ sẵn hình 101, 102, 103  **Hỏi:** Gọi 3 HS đại diện 3 nhóm trình bày bài giải | 3HS lên bảng trình bày bài giải của nhóm  Các nhóm khác chấm chéo  Nhận xét, bổ sung  Hình 103 | Hình 101  *Hình 101*  ΔABC = ΔFDE (g.c.g)vì:  =  = 80o ;  BC = DE = 3cm;  =  = 40o  *Hình 102*  ΔNQR = ΔRPN (g.c.g)vì:  =  = 40o  NR là cạnh chung  =  = 80o  *Hình 103:*  ΔGHI và ΔMLK không bằng nhau vì GI = LM = 3cm nhưng cạnh GI và LM không xen giữa hai góc bằng nhau |
|  | \* GV cho HS làm bài 38 (124) SGK | \* HS tiếp cận đề bài | **Bài 38 (124)** |
|  | \* GV treo bảng phụ vẽ sẵn hình 104 |  |  |
|  | **Hỏi**: Để chứng minh  AB = CD; AC = BD ta cần chứng minh điều gì? | **Đáp**: ΔADB = ΔDAC | *Chứng minh* |
|  | **Hỏi**: Δ ADB và ΔDAC có những yếu tố nào bằng nhau? Vì sao | **Đáp**: 1 HS lên bảng nối AD và chỉ rõ các yếu tố bằng nhau của ΔADB và ΔDAC | Δ ADB và ΔDAC có:  =  (sole trong,  AB // CD)  AD: cạnh chung  =  (sole trong,  AC // BD)  ⇒ ΔADB = ΔDAC (g.c.g)  ⇒ AB = CD |
|  |  | |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**4. Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học tiếp theo:** (02ph)

*\* Ra bài tập về nhà:*Giải bài tập 39, 40, 41, 42 (124) SGK.

\* *Chuẩn bị bài mới:*Tiết sau : luyện tập 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác

-Tự giác ôn tập kiến thức học kì I : Ôn tập các kiến thức chương I

**IV. RÚT KINH NGHIỆM - BỔ SUNG**

* Bài tập 38 có thể mở rộng chứng minh AC // BD
* Chú ý cho học sinh hình 103: Cạnh phải xen giữa hai góc thì hai tam giác mới bằng nhau.
* Cho thêm hình ảnh, thêm điều kiện để hai tam giác bằng nhau.

Tuần 14 Ngày dạy: 10/12/2020

Tiết 2 Lớp: 7a5

Bài dạy: **LUYỆN TẬP 2**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Nắm vững trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác và trường hợp bằng nhau cạnh huyền - góc nhọn của tam giác vuông.

2. Kĩ năng: Biết sử dụng trường hợp g.c.g và trường hợp cạnh huyền - góc nhọn để chứng minh hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích và trình bày bài toán chứng minh hình học.

3. Thái độ: Biết vận dụng kiến thức đã học một cách hợp lý

**II. CHUẨN BỊ :**

*1. Chuẩn bị của GV:*

-Đồ dùng dạy học, phiếu học tập: Tham khảo SGK, SGV, thước thẳng, thước đo góc,

compa, bảng phụ ghi bài tập.

-Phương án tổ chức lớp học: Hoạt động nhóm

2. *Chuẩn bị của HS*: : Ôn trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác, làm bài tập về nhà.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1ph) Điểm danh học sinh trong lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** (12ph)

|  |  |
| --- | --- |
| *Câu hỏi kiểm tra* | *Dự kiến phương án trả lời* |
| **Hỏi:** Nêu trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác. Giải bài tập 36 (123) | **Đáp:** SGK  Bài 36 (SGK) OAC và OBD có:  chung; OA = OB (gt) ;  = (gt)  nênOAC =OBD (g.c.g) AC = BD |

**3 . Giảng bài mới:**

\**Giới thiệu bài*: Hôm nay, chúng ta sẽ luyện giải một số bài tập về trường hợp bằng nhau thứ ba của hai tam giác

\**Tiến trình bài dạy* :

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | **Nội dung** | |
| 30ph | | **Hoạt động 2 : Luyện tập tại lớp** | | | |  | |
|  | | \* GV cho HS làm bài 61 (105) SBT | | \* HS tiếp cận đề bài | | **Bài 61 (105) SBT** | |
|  | | \* GV gọi 2 HS đứng tại chỗ đọc đề  **Hỏi:** Hãy vẽ hình, tóm tắt giả thiết và kết luận ? | | **Đáp**: - 2 HS đọc đề bài  - Cả lớp vẽ hình, ghi giả thiết, kết luận vào vở  - 1 HS lên bảng vẽ hình, ghi giả thiết, kết luận. | |  | |
|  | |  | |  | |  | |
|  | | **Hỏi**: Có nhận xét gì về ΔBAD và ΔACE  **Hỏi**: ΔADB và ΔACE có những yếu tố nào bằng nhau? Vì sao | | **Đáp**: Là hai tam giác vuông vì BD ⊥ xy và CE ⊥ xy  **Đáp**:  =  và AB = AC | | *Chứng minh*  a) Vì BD ⊥ xy; CE ⊥ xy nên ΔBAD và ΔACE là hai tam giác vuông.  Ta có: :  =  (cùng phụ với  )  AB = AC (gt)  ⇒ΔBAD = ΔACE (ch-gn) | |
|  | | **Hỏi**: Độ dài đoạn thẳng DE bằng tổng độ dài những đoạn thẳng nào?  **Hỏi**: Để chứng minh  DE = BD + CE ta cần chứng minh điều gì? | | **Đáp**: DE = AD + AE  **Đáp**: BD = AE; AD = CE  -1 HS lên bảng trình bày câu b) | | b) Vì ΔBAD = ΔACE  ⇒ BD = AE; AD = CE  ⇒ BD + CE = AE + AD  = DE | |
|  | | **\**Về nhà:*** Học kỹ ba trường hợp bằng nhau của tam giác. | |  | |  | |
|  | | - GV treo hình 104, cho học sinh đọc bài tập 138  - HS vẽ hình ghi GT, KL  ? Để chứng minh AB = CD ta phải chứng minh điều gì, trường hợp nào, có điều kiện nào.  ? Phải chứng minh điều kiện nào.  ? Có điều kiện đó thì phải chứng minh điều gì.  ? Dựa vào phân tích hãy chứng minh. | | **BT 138** (tr124 - SGK)    CM:Xét ΔABD và ΔDCA có:  =  ( so le trong)  AD chung  =  ( so le trong)  Vậy ΔABD= ΔDCA  ΔABD = ΔDCA (g.c.g)  AB=CD; BD=AC | |  | |

**4. Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học tiếp theo:** (02ph)

*\* Ra bài tập về nhà:*Giải bài tập 39, 40, 41, 42 (124) SGK.

\* *Chuẩn bị bài mới:*Tiết sau : luyện tập 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác

-Tự giác ôn tập kiến thức học kì I : Ôn tập các kiến thức chương I

**IV. RÚT KINH NGHIỆM - BỔ SUNG**

* Bài 61 có thể mở rộng bài toán: Chứng minh DÂB = CÂE = 900
* Nhắc lại các góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía.
* Hướng dẫn học sinh viết GT, KL.